

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4305/UBND-TH₁

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 7 năm 2020

V/v báo cáo kết quả thực hiện các
nội dung chất vấn tại Kỳ họp thứ
12 HĐND tỉnh khoá XVII

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 218/KH-HĐND ngày 27/5/2020 của Thường trực HĐND tỉnh về chuẩn bị kỳ họp thứ 15 - HĐND tỉnh khoá XVII; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện các nội dung chất vấn tại Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII, cụ thể như sau:

I. Đối với các lĩnh vực, nhóm vấn đề dự kiến chất vấn trực tiếp tại Kỳ họp:

Câu hỏi 1: Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc công nhận đất ở cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng trước ngày 18/12/1980, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Quyết định số 2443/QĐ-UBND, ngày 20/8/2018 ban hành quy định, điều kiện, hạn mức và trình tự, thủ tục công nhận lại diện tích đất ở cho các thửa đất có vườn ao gắn liền với đất ở có nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980 và có hiệu lực đến ngày 31/12/2020. Tuy vậy, đến nay kết quả thực hiện đạt rất thấp, cử tri và Nhân dân băn khoăn, có nhiều ý kiến, kiến nghị gay gắt. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh làm rõ nguyên nhân vì sao chậm, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

Về thực trạng và nguyên nhân UBND tỉnh đã phân công Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời trực tiếp tại phiên chất vấn Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII; UBND tỉnh cập nhật kết quả thực hiện một số giải pháp, cụ thể:

- Thực hiện Thông báo số 590/TB-HĐND ngày 30/9/2019 của Thường trực HĐND tỉnh khóa 17 tại phiên họp thứ 36, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện; theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã trực tiếp làm việc với 13 huyện, thành phố, thị xã nhằm giải quyết vướng mắc liên quan đến việc công nhận lại đất ở trước năm 1980. Kết quả làm việc Sở Tài nguyên và Môi trường đã cùng UBND cấp huyện ký thông báo kết luận thống nhất hướng xử lý các tồn tại, vướng mắc liên quan đến công tác quản lý nhà nước về đất đai làm cơ sở chỉ đạo thực hiện). Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định 2443/QĐ-UBND. Đến nay, đã hoàn thiện dự thảo lần 2 và đang lấy ý kiến của các sở, ngành và địa phương liên quan. Dự kiến sẽ hoàn thành trong Quý II/2020. Theo hướng dự thảo thì việc xác định đất ở không ràng buộc về thời gian mà trên cơ sở nhu cầu của người sử dụng đất theo tinh thần của Luật Đất đai 2013.

- Yêu cầu UBND cấp huyện tiếp tục tập trung rà soát, thống kê các hộ có nhu cầu xác định lại đất ở trong năm 2020 và các hộ chưa có nhu cầu xác định lại trong 2020. Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến với Thường trực HĐND

cấp huyện và Thường trực HĐND cấp xã về việc giám sát việc thực hiện này của UBND cùng cấp giám sát chặt chẽ và chịu trách nhiệm việc triển khai thực hiện công nhận lại đất ở tại các địa phương, đặc biệt là tính chính xác trong quá trình lấy ý kiến dân cư về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, tránh tình trạng lợi dụng chính sách để làm sai, gây thất thoát ngân sách (do xác định sai thời điểm sử dụng đất); định kỳ hàng tháng báo cáo đầy đủ về kết quả thực hiện, tồn tại vướng mắc gửi UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để chỉ đạo, xử lý theo quy định.

- UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp tốt với các địa phương để hướng dẫn, xử lý các tình huống vướng mắc cụ thể khi có yêu cầu.

Câu hỏi 2: Việc giao đất lâm nghiệp cho các tổ chức, cá nhân bị chồng lấn khá nhiều ở các địa phương, kéo dài nhiều năm gây ra việc tranh chấp đất đai; kết quả xử lý, thu hồi diện tích đất lâm nghiệp của các doanh nghiệp còn chậm. Đề nghị UBND tỉnh cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và hướng xử lý trong thời gian tới.

Trả lời:

Về tình hình sử dụng đất, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; rà soát, thu hồi diện tích đất của các Công ty nông lâm nghiệp gắn với việc đo đạc bản đồ địa chính, cắm mốc ranh giới sử dụng đất các Công ty nông, lâm nghiệp thực hiện sắp xếp theo Nghị định số 118; tình trạng chồng lấn, tranh chấp diện tích đất lâm nghiệp: UBND tỉnh đã phân công Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời trực tiếp tại phiên chất vấn Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII; UBND tỉnh cập nhật kết quả thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp, cụ thể:

- Đối với đất của các Công ty nông lâm nghiệp: Thực hiện dự án đo vẽ bản đồ địa chính, cắm mốc ranh giới sử dụng đất của các Công ty nông, lâm nghiệp thuộc diện sắp xếp theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014: Theo phương án sử dụng đất của các đơn vị đã được phê duyệt thì UBND tỉnh sẽ xem xét thu hồi số diện tích 4.682,82 ha nêu trên và thu hồi thêm 1.568 ha do Công ty cao su Hà Tĩnh trả lại cho Nhà nước (phần diện tích đất tập trung địa bàn huyện Kỳ Anh); Hiện nay, việc đo vẽ bản đồ đã hoàn thành, bàn giao tài liệu cho các chủ rừng. Các chủ rừng đang lập hồ sơ cấp GCN đối với phần diện tích tiếp tục sử dụng và trả đất đối với phần diện tích cắt chuyển, trình UBND tỉnh quyết định thu hồi giao về cho địa phương. Dự kiến hoàn thành trong Quý I/2020. Giải quyết xong việc này sẽ không còn tình trạng chồng lấn đất đối với các Công ty nông lâm nghiệp.

UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục yêu cầu 02 Công ty (Cao su Hà Tĩnh và Cao su Hương Khê) và các huyện có liên quan triển khai thực hiện theo nội dung UBND tỉnh giao tại Văn bản số 2649/UBND-NL₃ ngày 27/4/2020.

- Đối với các Ban quản lý rừng và các tổ chức khác: Theo tinh thần Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Nghị

quyết 112/2015/NQ-QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh và hướng dẫn của Tổng cục Quản lý đất đai tại Văn bản số 1246/TCQLĐĐ-CĐKĐĐ, ngày 12/7/2016, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Đề án “tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông trường, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty lâm nghiệp, công ty nông nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng, các tổ chức sự nghiệp khác quản lý” tại Văn bản số 5180/UBND-NL₂ ngày 07/10/2016. Theo đó, sẽ thực hiện rà soát, cắm mốc ranh giới sử dụng đất, đo vẽ bản đồ của các tổ chức này (với Tổng diện tích 191.064 ha). Nội dung này, UBND tỉnh đã có Văn bản số 2648/UBND-NL₃ ngày 28/7/2020 báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị hỗ trợ kinh phí để địa phương triển khai thực hiện.

- Ngoài ra, đối với một số điểm tranh chấp, chồng lấn cụ thể, UBND tỉnh đang giao các đơn vị liên quan thực hiện, cụ thể:

+ Đối với điểm sử dụng đất của T34 (Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh) tại xã Thượng Lộc, Gia Hanh: Ngày 20/5/2019, UBND tỉnh đã tổ chức làm việc với đại diện Quân Khu 4, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành, địa phương để xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc, chồng lấn liên quan đến đất quốc phòng trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đó UBND tỉnh đã có Văn bản số 3175/UBND-NL₂ chỉ đạo Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan và chính quyền địa phương rà soát, lập phương án xử lý, báo cáo UBND tỉnh. Đề nghị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh.

+ Đối với diện tích đất của Công ty Cao su Hà Tĩnh tại xã Cẩm Quan và xã Cẩm Mỹ; Công ty hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Sở Nông nghiệp lâm nghiệp, trình UBND tỉnh thu hồi tại Văn bản số 3905/STNMT-TK.ĐĐ ngày 17/12/2019; tuy vậy, đến nay UBND tỉnh chưa giải quyết.

+ Đối với điểm sử dụng đất của 11 hộ tại xã Thạch Điền; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu điều chỉnh Quyết định giao đất, cấp GCN QSD đất của Ban Quản lý KBT thiên nhiên Kê Gõ, đưa diện tích 14,2 ha do 11 hộ đang sử dụng đất ra khỏi diện tích của Ban, trên cơ sở đó, lập phương án BT, GPMB để đảm bảo quyền lợi cho các hộ khi nhà nước thu hồi đất.

Câu hỏi 3: Thời gian qua, việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất còn nhiều khó khăn, vướng mắc, ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư một số dự án trên địa bàn. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

Về thực trạng và nguyên nhân UBND tỉnh đã phân công Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời trực tiếp tại phiên chất vấn Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII; UBND tỉnh cập nhật kết quả thực hiện một số giải pháp, cụ thể:

- Tiếp tục kiến nghị với Chính phủ, các bộ, ngành liên quan nghiên cứu bổ sung, sửa đổi các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, đầu thầu, nhà ở, xây dựng... để đảm bảo đồng bộ, minh bạch, dễ áp dụng tại cơ sở.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm tổ chức thực hiện của chính quyền địa phương (cấp huyện, xã) trong công tác bồi thường, GPMB; Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân chấp hành các chính sách của nhà nước trong công tác bồi thường, GPMB.

- Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nhóm dự án có sử dụng đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi hơn đối với các dự án đầu tư vào địa bàn Hà Tĩnh.

- UBND tỉnh đã phân công từng Lãnh đạo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc trực tiếp đối với từng dự án cụ thể; chỉ đạo các Sở ngành, địa phương lập Bảng tiến độ thực hiện các công việc đối với từng dự án để làm cơ sở đôn đốc thực hiện.

- Để tháo gỡ khó khăn trong đầu tư của doanh nghiệp, vừa qua, Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh đã làm việc với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ ngành liên quan để báo cáo Chính phủ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong các quy định pháp luật liên quan đến đầu tư và đất đai; đây là điểm nghẽn lớn ảnh hưởng đến môi trường đầu tư cũng như phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, UBND tỉnh đang giao cho các Sở ngành nghiên cứu chính sách tại một số địa phương trong cả nước để tham mưu cho UBND tỉnh quy định một số quy trình thủ tục trong đầu tư, giao đất, đấu giá đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất.

Câu hỏi 4: Tổng nguồn lực đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh năm 2019 thấp hơn năm 2018 và không đạt kế hoạch đề ra, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng và động lực phát triển của tỉnh; trong khi đó nhiều dự án đã được thống nhất về chủ trương nhưng đến nay cơ bản chưa được triển khai. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân chủ quan, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

Về thực trạng và nguyên nhân UBND tỉnh đã phân công Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời trực tiếp tại phiên chất vấn Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII; UBND tỉnh cập nhật kết quả thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

(1) Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, quy hoạch

- Việc xây dựng các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế và huy động vốn đầu tư cần được thực hiện trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng của nền kinh tế, tính khả thi trong tổ chức thực hiện cũng như dự báo đầy đủ các yếu tố bất lợi có thể xảy ra để đề ra các mục tiêu, giải pháp phù hợp; không vì nôn nóng mà đặt mục tiêu quá cao.

- Rà soát, khắc phục tình trạng chồng chéo, bất cập giữa các quy hoạch, nhất là giữa quy hoạch sử dụng đất với quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành; Hiện tại UBND tỉnh đang phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện để lấy ý kiến

các bộ, ngành; dự kiến hoàn thành trước 31/12/2020 để công bố gắn với tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư vào địa bàn.

(2) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện

- Tập trung chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án; đặc biệt là các dự án lớn đã được Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương, nhằm tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế năm 2020 và các năm tiếp theo.

- Tăng cường chỉ đạo theo dõi, giám sát tình hình, tiến độ triển khai các dự án; kiên quyết xử lý theo thẩm quyền các dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chưa triển khai hoặc triển khai chậm; đối với những dự án đã được gia hạn nhưng vẫn tiếp tục vi phạm thì kiên quyết thu hồi để giao cho nhà đầu tư khác thực hiện,...

(3). Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn có hiệu quả. Đây là giải pháp quan trọng để huy động các nguồn vốn, thời gian qua UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, đạt được nhiều kết quả, tới đây sẽ phải có các giải pháp mạnh mẽ, thiết thực hơn nữa.

(4) Tăng cường thu hút đầu tư, huy động tối đa nguồn lực cho đầu tư phát triển

- Triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư nghiên cứu, tìm hiểu thông tin và thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn. Nâng cao vai trò, phát huy hiệu quả của Trung tâm Hỗ trợ phát triển Doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh để thực sự trở thành đầu mối, là chỗ dựa tin cậy cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Trong thu hút đầu tư phải có chọn lọc, trong đó xác định đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vẫn là động lực quan trọng; thời gian tới, sẽ tiếp tục có chính sách thu hút đầu tư, ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường; các dự án đầu tư vào sản xuất như công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp công nghệ cao, kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng đô thị, đồng thời tiếp tục thu hút các dự án phát triển du lịch, đô thị ven biển, dịch vụ logistic...

- Tổ chức đánh giá tiềm năng về vốn đầu tư của các thành phần kinh tế, trong đó đặc biệt quan tâm đến khu vực tư nhân, từ đó có chính sách phù hợp nhằm khuyến khích, khơi dậy các nguồn vốn. Đồng thời, có chính sách mang tính định hướng, tạo sự liên kết giữa các nguồn đầu tư với nhau để cùng phát triển (dưới nhiều hình thức đầu tư như đối tác công - tư, liên kết tư nhân,...).

- Với tinh thần “Đồng hành vượt khó - nắm bắt thời cơ - phục hồi và phát triển kinh tế” trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19; ngày 14/5/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh đã triển khai sự kiện trực tuyến với 14 điểm cầu trên toàn tỉnh này với sự tham dự của toàn bộ lãnh đạo chủ chốt của sở, ngành, đơn vị liên quan, cùng với gần 300 doanh nghiệp đại diện cho các ngành nghề, lĩnh

vực bị ảnh hưởng do dịch Covid-19, nhằm trao đổi, lắng nghe những ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã về khó khăn, vướng mắc do ảnh hưởng của dịch Covid-19, định hướng phát triển trong thời gian tới để cùng tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ thúc đẩy sản xuất kinh doanh, ổn định an sinh xã hội.

Câu hỏi 5: Việc đầu tư các nhà máy xử lý rác, dự án cấp nước sạch chậm tiến độ, ảnh hưởng đến môi trường, đời sống, sinh hoạt của Nhân dân; thời gian chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng một số lò xử lý rác thải tối đa chỉ 15 năm nên khó khăn trong thu hút đầu tư. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân và giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

Về thực trạng và nguyên nhân UBND tỉnh đã phân công Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời trực tiếp tại phiên chất vấn Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII; UBND tỉnh cập nhật kết quả thực hiện một số giải pháp, cụ thể:

5.1. Về việc đầu tư các nhà máy xử lý rác

- Tổ chức rà soát, đánh giá công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua để xây dựng Đề án quản lý chất thải rắn đến năm 2025 và những năm tiếp theo nhằm đảm bảo hình thành các khu xử lý rác thải sinh hoạt có sử dụng công nghệ hiện đại, bảo vệ môi trường, giảm dần và tiến tới loại bỏ các công nghệ xử lý rác không còn phù hợp.

- Tập trung xử lý những vướng mắc về các thủ tục như: lựa chọn địa điểm đầu tư, cơ chế thu gom, vận chuyển, cơ chế giá xử lý rác... để thống nhất được phương án đề xuất khả thi, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả dự án Nhà máy đốt rác phát điện, sớm đưa dự án đi vào hoạt động, hạn chế tối đa việc chôn lấp như hiện nay.

- Ưu tiên bố trí đủ kinh phí hằng năm cho các địa phương trong việc xử lý rác; hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào đối với các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo Nghị quyết 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018-2020. Dự toán chi ngân sách năm 2020 đã dự kiến bố trí 40 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ bù chi phí vận chuyển rác thải tại các HTX môi trường và các nhiệm vụ xử lý môi trường khác.

- Trong phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 đã ưu tiên bố trí 12,543 tỷ đồng để đầu tư xây dựng vào Khu xử lý rác sinh hoạt tập trung huyện Vũ Quang và 14,24 tỷ đồng vốn sự nghiệp phục vụ các nhiệm vụ vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề.

5.2. Về đầu tư các dự án cấp nước sạch

- Trong phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 đã ưu tiên bố trí 118,178 tỷ đồng để đầu tư xây dựng 11 công trình cấp nước sạch nông thôn (tại các xã: Xuân Thành, Tùng

Ảnh, Đình Bàn, Cẩm Duệ, Mỹ Lộc, Thạch Xuân, Bình An, Kỳ Nam, Tân Lộc, Thiên Lộc và Khánh Vĩnh Yên);

- Yêu cầu các chủ đầu tư chủ động trong công tác triển khai, hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục chuẩn bị đầu tư, đặc biệt là đối với dự án sử dụng vốn nước ngoài ODA cần được bố trí nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp; đồng thời, liên hệ chặt chẽ với Nhà tài trợ để rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục theo yêu cầu.

- Tiếp tục liên hệ, làm việc với các Bộ, ngành Trung ương để tranh thủ nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên.

Bên cạnh đó, các địa phương cần phải chủ động bố trí và huy động nguồn vốn để thực hiện dự án; đặc biệt, đối với các dự án ODA thì công tác GPMB bắt buộc sử dụng phần vốn đối ứng để thực hiện nên cần phải đảm bảo cơ cấu nguồn vốn đã được thẩm định.

- Các địa phương vùng thực hiện dự án phải tập trung cao cho công tác giải phóng mặt bằng. Trường hợp cần thiết có thể ban hành chế tài quy định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân nếu để xảy ra chậm thực hiện.

Câu hỏi 6: Tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chậm. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân chủ quan, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

Về thực trạng và nguyên nhân UBND tỉnh đã phân công Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời trực tiếp tại phiên chất vấn Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII; UBND tỉnh cập nhật kết quả thực hiện một số giải pháp, cụ thể:

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch

Thông nhất quản lý chặt chẽ việc phân bổ nguồn lực đầu tư từ khu vực nhà nước, nhất là các nguồn vốn ngân sách địa phương; thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định của Chính phủ hướng, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ nhằm sử dụng có hiệu quả và phát huy tối đa nguồn lực đầu tư từ NSNN.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công; Thực hiện nghiêm khắc các chế tài, kỷ luật đối với các đơn vị, chủ đầu tư chậm tiến độ, vi phạm nhiều lần; kiên quyết cắt giảm, điều chuyển kế hoạch vốn và không tiếp tục giao kế hoạch vốn, giao nhiệm vụ chủ đầu tư,..

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giải ngân và quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; Đưa nội dung chỉ đạo triển khai giải ngân vào nội dung các cuộc họp thường kỳ của cấp ủy, chính quyền, vào chương trình công tác hàng tháng; lấy kết quả công tác giải ngân vốn đầu tư công là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu các thủ tục đầu tư không cần thiết; rút ngắn quy trình, thời gian thực hiện các thủ tục về đầu tư

công; đẩy mạnh phân cấp, giao trách nhiệm, tạo sự chủ động cho địa phương, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị thực hiện nhanh và kịp thời công tác giải phóng mặt bằng phục vụ cho việc triển khai các dự án trên địa bàn, nhất là các dự án lớn, trọng tâm của tỉnh; phối hợp chặt chẽ với các Chủ đầu tư để tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; chỉ đạo xử lý kiên quyết, cưỡng chế và bảo vệ thi công đối với những trường hợp cố tình không chấp hành mặc dù đã được giải quyết các chế độ, chính sách theo đúng quy định. Xác định mặt bằng là nút thắt quan trọng trong triển khai dự án, cần toàn tâm, dốc sức thực hiện; xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, không được để tình trạng dự án chờ mặt bằng.

Câu hỏi 7: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản phân theo cấp ngân sách trên địa bàn toàn tỉnh hiện nay; nguyên nhân và giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

Về thực trạng và nguyên nhân UBND tỉnh đã phân công Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời trực tiếp tại phiên chất vấn Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII; UBND tỉnh cập nhật kết quả thực hiện một số giải pháp, cụ thể:

- Chân chính công tác lập, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư đặc biệt là các nguồn vốn tăng thu, giảm cấp chi thường xuyên,..; chỉ thực hiện phân bổ vốn cho các dự án có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư theo đúng quy định¹; Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán nợ XDCB, thu hồi vốn ứng trước và hoàn thành các dự án dở dang, chuyển tiếp.

Kế hoạch vốn giao đầu năm và bổ sung trong 6 tháng năm 2020 đã bố trí thanh toán nợ XDCB và khối lượng hoàn thành cho 287 dự án với tổng số tiền trên 530 tỷ đồng.

- Triển khai rà soát, đánh giá lại việc thực hiện các cơ chế, chính sách đã được HĐND tỉnh thông qua; trên cơ sở đó tham mưu, ban hành các hệ thống cơ chế, chính sách cho giai đoạn tới theo hướng đầu tư tập trung, đồng bộ và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn. Tránh tình trạng số lượng đề án, chính sách được ban hành nhiều nhưng khả năng cân đối và huy động nguồn lực chưa được đảm bảo như hiện nay.

Trong đó, đối với các chính sách có huy động nguồn lực đầu tư từ đất (như: Xây dựng nông thôn mới, phát triển đô thị,..) cần được xem xét, xây dựng trên cơ sở điều chỉnh hình thức đầu tư các dự án phát triển quỹ đất theo quy định của Luật Nhà ở và điều chỉnh tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách tương ứng.

- Quán triệt thực hiện nguyên tắc *phân cấp quản lý nguồn vốn gắn với phân cấp quản lý đầu tư và phân cấp quản lý công trình* theo đúng quy định tại

¹ Tại Điều 56, Luật Đầu tư công và Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ.

Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/2/2020 về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn. Nhằm tạo điều kiện tối đa cho các địa phương phát huy tính chủ động và chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển của cấp mình.

- Kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư các dự án đầu tư công. Các ngành, các cấp chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã được phê duyệt; thực hiện nghiêm các quy định về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; tuyệt đối không phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư nếu không xác định rõ được nguồn vốn khả năng cân đối vốn. Theo đó, cấp nào phê duyệt chủ trương, phê duyệt dự án đầu tư gây nợ đọng xây dựng cấp đó phải tự xử lý và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác quyết toán các dự án đầu tư hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và theo đúng quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính; đồng thời ưu tiên bố trí vốn để thanh toán dứt điểm nợ đọng XD/CB cho các dự án đã được quyết toán.

- Tăng cường kỷ cương kỷ luật trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm, xử lý theo quy định pháp luật đối với các cá nhân, tổ chức trong việc vi phạm quy định về quản lý đầu tư, gây nợ đọng xây dựng cơ bản. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư công

Câu hỏi 8: Hà Tĩnh là một trong những tỉnh có số người đi lao động ở nước ngoài đông, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập và ổn định đời sống. Tuy vậy, thời gian qua số lao động vi phạm quy định của các nước sở tại khá đông và nằm trong nhóm các tỉnh có số lượng người lao động vi phạm nhiều của cả nước; đặc biệt gần đây có những vụ việc nghiêm trọng xảy ra, gây bất ổn, lo lắng trong dư luận. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết công tác quản lý nhà nước về xuất khẩu lao động thời gian qua, nguyên nhân chủ quan, trách nhiệm và các giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

Về công tác quản lý nhà nước về xuất khẩu lao động thời gian qua, nguyên nhân chủ quan, trách nhiệm UBND tỉnh đã phân công Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội trả lời trực tiếp tại phiên chất vấn Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII; UBND tỉnh cập nhật kết quả thực hiện một số giải pháp, cụ thể:

- Đã chỉ đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức rà soát danh sách người lao động đang làm việc, học tập, sinh sống ở nước ngoài, theo chỉ đạo của Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh và UBND tỉnh tại Thông báo số 03-TB/TU ngày 22/3/2020.

- Đã ban hành Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 150/2019/NĐ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành một số chính sách giải quyết việc làm, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2019 – 2025.

- Phối hợp với Cục Quản lý Lao động ngoài nước, Trung tâm Lao động ngoài nước thực hiện hiệu quả các chương trình hợp tác lao động Hàn Quốc, Nhật Bản như Chương trình EPS Hàn Quốc, Chương trình IM Japan Nhật Bản.

- Phối hợp với các huyện, thành phố, thị xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người lao động cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc về nước. Từ tháng 12/2019 đến tháng 6/2020 toàn tỉnh đã tuyên truyền, vận động trên 250 lao động hết hạn hợp đồng về nước. Với kết quả đạt được, Hà Tĩnh được Bộ Lao động việc làm Hàn Quốc và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Việt Nam cho phép 11/13 huyện, thành phố, thị xã được tham dự thi tiếng Hàn năm 2020 (2 địa phương không được dự thi là Kỳ Anh và Nghi Xuân).

Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã tuyên truyền, vận động đối với 842 lao động hết hạn hợp đồng trong năm 2020 về nước đúng thời hạn.

II. Đối với các lĩnh vực, nhóm vấn đề dự kiến không chất vấn trực tiếp tại Kỳ họp

Câu hỏi 1: Tốc độ tăng trưởng năm 2019 của ngành nông nghiệp không đạt kế hoạch đề ra. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp.

Trả lời:

Về nguyên nhân, trách nhiệm tăng trưởng năm 2019 đạt thấp; kết quả phát triển sản xuất nông nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2020 (từ sau kỳ họp tháng 12/2019 đến nay): UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT trả lời bằng văn bản gửi đại biểu HĐND tỉnh tại phiên chất vấn Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII; UBND tỉnh cập nhật kết quả thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:

- Tiếp tục kiên trì, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án, kế hoạch Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát huy hiệu quả đầu tư, mở rộng các chuỗi liên kết sản xuất đã và đang hình thành, như: Chuỗi liên kết sản xuất cánh đồng lớn, thu mua, chế biến lúa gạo xuất khẩu, chè công nghiệp, sản xuất cam, bưởi Phúc Trạch thâm canh, áp dụng quy trình VietGAP, chăn nuôi lợn, bò sữa quy mô lớn, hươu, gấu nguyên liệu rừng trồng, nuôi tôm trên cát, khai thác hải sản xa bờ,...; rà soát, đánh giá lại toàn bộ các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016-2020 và xây dựng cơ chế, chính sách giai đoạn 2021-2025; khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, thành phần kinh tế đầu tư dự án mới vào nông nghiệp, nông thôn, trong đó trọng tâm:

- Tập trung cao, dồn sức chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện có hiệu quả các Đề án sản xuất vụ Hè Thu - Mùa, vụ Đông 2020 tháng lợi

toàn diện, né tránh thiên tai, thời tiết và an toàn dịch bệnh; chỉ đạo triển khai trên diện rộng phương án cải tạo, phá bỏ bờ vùng, bờ thửa, mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tích tụ, tập trung ruộng đất, hình thành các vùng chuyên canh, liên kết sản xuất theo cánh đồng lớn, hướng nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao (đạt trên 1.500 ha); tập trung chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, bảo vệ tốt diện tích cây ăn quả (cam, bưởi Phúc Trạch), gắn với xây dựng, phát triển thương hiệu, đầu tư hệ thống kho bảo quản, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Kịp thời hoàn thiện, ban hành và chỉ đạo triển khai chính sách hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân chăn nuôi kinh phí mua lợn nái hậu bị (với tổng số hỗ trợ 5.000 con lợn nái) nhằm thúc đẩy sản xuất, tăng nhanh đàn nái, đáp ứng nhu cầu con giống phục vụ tái đàn, phục hồi chăn nuôi lợn trong năm 2020 (phần đầu nâng tổng đàn lên trên 380.000 con). Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm các kế hoạch, chỉ thị về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2020, trong đó bố cứu, triển khai quyết liệt các biện pháp phòng chống, không để tái phát bệnh DTLCP. Tăng cường công tác kiểm soát, quản lý giết mổ gia súc, gia cầm; hoàn thành xây dựng, trình ban hành Nghị quyết quy định các khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; kiện toàn, củng cố hệ thống tổ chức công tác thú y theo quy định của Luật Chăn nuôi.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai có hiệu quả các biện pháp PCCCR, thực hiện tốt phương án “4 tại chỗ”, duy trì chế độ thường trực PCCCR 24/24h, xử lý kịp thời khi xảy ra điểm phát lửa. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng tại gốc; chỉ đạo thực hiện kế hoạch triển khai Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 về tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; tiến hành rà soát, xây dựng phương án chuyển một số diện tích cao su không hiệu quả, sang thực hiện các dự án sản xuất nông lâm nghiệp khác có hiệu quả cao hơn.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Đề án nuôi trồng thủy sản năm 2020, trong đó tập trung kiểm soát, quản lý chặt chẽ dịch bệnh, môi trường nuôi, phát triển nuôi trồng theo hướng thâm canh, nuôi tôm trên cát. Tổ chức lại sản xuất trên biển theo mô hình hợp tác, liên kết chuỗi giữa khai thác - cung ứng dịch vụ hậu cần và thu mua trên biển - chế biến thủy sản; tiếp tục tăng cường thanh tra, kiểm soát, thực hiện nghiêm các giải pháp cấp bách về chống khai thác bất hợp pháp (IUU), triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ thiết bị giám sát hành trình cho các tàu cá².

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Kế hoạch hành động bảo đảm chất lượng ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp (Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 14/02/2020). Thường xuyên kiểm tra, quản lý chặt chẽ an toàn các công trình đê điều, hồ chứa, nhất là các công trình xung yếu; chủ động nắm chắc diễn biến, kịp thời tham mưu, triển khai các phương án phòng ngừa, ứng phó, phòng chống thiên tai.

Câu hỏi 2: Mặc dù đã có đề án, chính sách nhưng việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi của tỉnh vẫn chậm so với các địa phương khác, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp đạt thấp. Đề nghị

² Phần đầu đến cuối năm 2020, hoàn thành 100% việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và cấp giấy chứng nhận ATTP cho 141 tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên

UBND tỉnh cho biết nguyên nhân chủ quan, giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

Về thực trạng và nguyên nhân UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT trả lời bằng văn bản gửi đại biểu HĐND tỉnh tại phiên chất vấn Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII; UBND tỉnh cập nhật kết quả thực hiện một số giải pháp, cụ thể:

2.1. Về nhóm các giải pháp tổng thể: Tiếp tục tập trung cao chỉ đạo, kiên trì thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch Cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2020 và những năm tiếp theo (theo Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh); tổng kết, đánh giá, xây dựng Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó trọng tâm:

- Tập trung quyết liệt chỉ đạo tổ chức sản xuất nông nghiệp; thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đã ban hành, đồng thời kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp; tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là quản lý, phòng chống dịch bệnh, quản lý VTNN, phòng chống thiên tai, nhằm khôi phục, duy trì bền vững tăng trưởng nông lâm thủy sản.

- Tiếp tục đẩy mạnh Cơ cấu lại nông nghiệp; củng cố, phát huy hiệu các các dự án đã đầu tư thời gian qua; đồng thời mạnh dạn có các cơ chế đặc thù, nhất là về đất đai, cơ chế đầu tư để khuyến khích mạnh mẽ các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đầu tư vào nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, phát triển các vùng chuyên canh quy mô lớn, các trang trại, gia trại đạt tiêu chuẩn về ứng dụng quy trình sản xuất tốt, an toàn vệ sinh thực phẩm, gắn với phát triển các cơ sở bảo quản, chế biến, tạo dựng thương hiệu và nâng cao giá trị nông sản của tỉnh trên thị trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng có hiệu quả các thành tựu về khoa học công nghệ: Công nghệ sinh học: giống, chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất, xử lý môi trường; công nghệ về bảo quản, chế biến sau thu hoạch; công nghệ thông tin trong nhận dạng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, tự động hóa một số khâu trong quá trình sản xuất nhằm mục đích nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, thúc đẩy phân công lại lao động trong nông nghiệp, đưa sản xuất theo hướng chuyên sâu, chuyên canh, hàng hóa.

- Đổi mới, củng cố, phát triển tổ chức sản xuất, hoạt động có hiệu quả theo hướng hình thành các doanh nghiệp, HTX là nòng cốt liên kết chuỗi kết nối sản xuất với chế biến, bảo quản, thị trường tiêu thụ; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm cho người người dân.

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án “Mỗi xã một sản phẩm – OCOP” giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 01/11/2018). Phát triển sản phẩm OCOP theo hướng đáp ứng về số lượng, gia tăng về giá trị, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Tiếp tục triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

2.2 Nhóm giải pháp cụ thể trên các lĩnh vực, sản phẩm:

- *Lĩnh vực Trồng trọt:* Tiếp tục rà soát, chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu từng vùng, miền. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, có liên kết; thực hiện tốt các biện pháp phòng chống sâu bệnh, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng giống năng suất và chất lượng cao, áp dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất.

Điều chỉnh hợp lý quy mô sản xuất lúa; đẩy mạnh chuyển đổi một phần diện tích đất lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng cạn, rau củ quả, cây thức ăn chăn nuôi có giá trị gia tăng cao hơn; tập trung quyết liệt, tạo bước chuyển thực sự về tích tụ, tập trung ruộng đất theo cơ chế cho thuê, góp đất; phá bỏ bờ vùng, bờ thửa hình thành sản xuất theo cánh đồng lớn, như các mô hình đã thực hiện thành công bước đầu ở huyện Cẩm Xuyên, Thạch Hà,...

Tập trung đầu tư thâm canh, nâng cao năng suất, chất lượng diện tích cây ăn quả cam, bưởi, chè công nghiệp hiện có, gắn với xây dựng thương hiệu, kết nối các thị trường tiêu thụ lớn và ổn định theo chuỗi giá trị, có sự liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp, hợp tác xã.

- *Lĩnh vực Chăn nuôi:* Tiếp tục tổ chức lại sản xuất theo hướng linh hoạt về đối tượng nuôi, quy mô đàn theo nhu cầu thị trường.

Ổn định, phát triển bền vững các chuỗi liên kết chăn nuôi lợn, bò, hươu, gia cầm trang trại, gia trại quy mô lớn, kiểm soát chặt chẽ về bảo vệ môi trường. Tiếp tục thu hút đầu tư, mở rộng chuỗi chăn nuôi bò sữa của công ty Vinamilk ở các vùng có điều kiện.

Thu hút doanh nghiệp đầu tư chế biến sâu sản phẩm như hươu, gắn với xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, phát huy sản phẩm đặc hữu đã được Luật Chăn nuôi quy định là giống vật nuôi.

Phát huy hiệu quả hệ thống các cơ sở giết mổ tập trung gia súc, gia cầm, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; giám sát và kiểm soát dịch bệnh hiệu quả; quản lý chặt chẽ việc sử dụng thuốc thú y và các chất phụ gia, chất cấm trong chăn nuôi.

- *Lĩnh vực Lâm nghiệp:* Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết 04/NQ-TU của BCH Đảng bộ tỉnh về khai thác tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp. Quản lý, bảo vệ, phát triển rừng đặc dụng, rừng tự nhiên, rừng phòng hộ đầu nguồn; thực hiện chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, các dự án liên quan đến đất, rừng; phát triển trồng rừng thâm canh theo chuỗi liên kết với các nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu ở huyện Vũ Quang. Đồng thời từng bước nghiên cứu, thực hiện cơ chế khuyến khích các dự án đầu tư quy mô lớn về phát triển nông lâm kết hợp, gắn với khai thác rừng bền vững, du lịch sinh thái.

- *Lĩnh vực Thủy sản:* Tiếp tục phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh, công nghệ cao; chấn chỉnh quản lý quy hoạch các vùng nuôi, nhất là tôm trên cát, đảm bảo môi trường, an toàn dịch bệnh, phát triển bền vững.

Tiếp tục tổ chức lại khai thác thủy sản trên biển, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động đánh bắt bất hợp pháp, gắn với bảo vệ và phát triển nguồn lợi; đầu tư xây dựng, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống dịch vụ hậu cần nghề cá.

- *Lĩnh vực phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề nông thôn, gắn với bảo quản, chế biến nông lâm sản:* Tập trung nâng cao giá trị các sản phẩm truyền thống hiện có của tỉnh như chè, chế biến thủy sản, chế biến gỗ, đồ mộc mỹ nghệ, nông sản,...; ưu tiên đầu tư sử dụng công nghệ tiên tiến, chất lượng cao. Hỗ trợ phát triển một số sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp mới, nhất là các sản phẩm được chế biến từ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh như rượu, chè, thực phẩm chức năng, thức ăn gia súc, gạo chất lượng cao... Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống; du nhập thêm các nghề mới có hiệu quả; chú trọng phát triển theo mô hình liên kết sản xuất, nhất là chuỗi chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông sản.

- *Thủy lợi và phòng chống thiên tai:* Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi; nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng nội đồng và củng cố các tổ chức quản lý thủy nông cơ sở. Đổi mới hình thức và cơ chế quản lý dịch vụ thủy lợi. Phát triển thủy lợi đa mục tiêu để phục vụ sản xuất nông nghiệp, cung cấp nước cho dân sinh và công nghiệp; ưu tiên đầu tư thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản tập trung và tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn chủ lực. Chủ động ứng phó, quản lý rủi ro thiên tai bằng áp dụng các công nghệ hiện đại trong dự báo, cảnh báo; đẩy mạnh các biện pháp phi công trình kết hợp với nâng cao năng lực phòng chống của cộng đồng; đảm bảo tiêu thoát lũ cho các vùng đồng bằng, vùng thấp trũng phục vụ phát triển nông nghiệp, dân sinh.

- *Về công tác quản lý nhà nước:* Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là quản lý chất lượng giống, VTNN, an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm việc chất cấm trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; quản lý, kiểm soát chặt chẽ giết mổ gia súc gia cầm; quản lý, bảo vệ rừng tại gốc. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất tập trung.

Câu hỏi 3: Công tác quản lý nhà nước về dịch bệnh chăn nuôi, vật tư nông nghiệp trong thời gian qua còn nhiều hạn chế. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

Về thực trạng và nguyên nhân UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT trả lời bằng văn bản gửi đại biểu HĐND tỉnh tại phiên chất vấn Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII; UBND tỉnh cập nhật kết quả thực hiện một số giải pháp, cụ thể:

3.1. Về Công tác quản lý nhà nước về dịch bệnh chăn nuôi

- Để nâng cao hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi trong thời gian tới, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành chuyên môn kiểm tra, rà soát để tiếp tục chỉ đạo, bổ cứu thường xuyên các giải pháp phòng, chống dịch bệnh. Với quan điểm phòng, chống dịch trước hết trách nhiệm của người chăn nuôi, địa

phương, cơ sở; địa phương nào lơ là, chủ quan trong công tác phòng chống dịch thì người đứng đầu địa phương đó phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và các địa phương cần xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm công tác phòng chống dịch bệnh.

- UBND huyện Cẩm Xuyên cần thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi theo kịch bản đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 3995/QĐ-UBND ngày 09/12/2019, để xử lý dứt điểm các ổ dịch bệnh DTLCP tại xã Nam Phúc Thăng, xã Cẩm Vịnh.

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm cho người chăn nuôi chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dịch bệnh. Chỉ đạo đẩy mạnh tái cơ cấu chăn nuôi, thay đổi phương thức sản xuất, quan tâm đầu tư, nhân rộng những mô hình chăn nuôi tập trung, khép kín.

- Tăng cường công tác quản lý chăn nuôi, nâng cao tỷ lệ và chất lượng tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ nâng cấp các cơ sở giết mổ tập trung và công tác kiểm soát, quản lý giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn.

- Rà soát, bổ sung đội ngũ cán bộ Thú y cấp huyện và củng cố lực lượng nhân viên Thú y cấp xã đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống gia súc, gia cầm.

3.2. Về Công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Kế hoạch hành động bảo đảm chất lượng ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2020” (Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 14/02/2020) đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả, trong đó trọng tâm:

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về chất lượng giống, vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm, quản lý chất cấm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông sản,...; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định. Trước mắt, tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chất lượng giống, VTNN phục vụ sản xuất vụ Hè Thu – Mùa 2020 đảm bảo an toàn; công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng những cơ sở sai phạm; thường xuyên cập nhật các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV không đảm bảo.

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục phối hợp các cơ quan Trung ương tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về VTNN; tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân các quy định về hoạt động SXKD và sử dụng VTNN (đặc biệt là hướng dẫn sử dụng các loại giống, phân bón, thuốc BVTV ... thông qua các mô hình trình diễn).

- Chỉ đạo thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ, vai trò trách nhiệm về quản lý VTNN đối với UBND cấp huyện, cấp xã theo phân công, phân cấp tại Quyết định 58/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2015 về việc ban hành quy định Quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh và các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý chất lượng hàng hóa VTNN.

Câu hỏi 4: Hiện nay có tình trạng các tàu đánh cá được đóng theo chính sách tín dụng quy định tại Nghị định 67/2014 của Chính phủ phải nằm bờ, không mua được bảo hiểm, hoạt động đánh bắt thua lỗ, nguy cơ không trả được nợ cho ngân hàng, đời sống ngư dân gặp nhiều khó khăn. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết thực trạng và giải pháp trong thời gian tới như thế nào.

Trả lời:

Về thực trạng UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT trả lời bằng văn bản gửi đại biểu HĐND tỉnh tại phiên chất vấn Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII; UBND tỉnh cập nhật kết quả thực hiện một số giải pháp, cụ thể:

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, Nghị định số 17/2018/NĐ-CP của Chính Phủ để ngư dân hiểu đúng về chính sách của Nhà nước. Trong đó, xác định rõ chủ tàu chịu trách nhiệm trước pháp luật về vốn vay với các Ngân hàng thương mại.

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT chủ động phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Thủy sản, các Trung tâm đào tạo nghề hướng dẫn ngư dân duy tu, sửa chữa định kỳ; xây dựng kế hoạch đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền viên vận hành tàu vỏ thép, tàu vỏ vật liệu mới; hướng dẫn kỹ thuật khai thác, bảo quản sản phẩm theo công nghệ mới đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên.

Thường xuyên cập nhật, kịp thời cung cấp các bản tin dự báo ngư trường, nguồn lợi thông báo tới các chủ tàu; phối hợp đôn đốc các chủ tàu thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng vay vốn theo Nghị định 67, thực hiện chính sách bảo hiểm theo đúng quy định.

Tiến hành rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo, đề xuất các Bộ, ngành Trung ương, Chính phủ để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 67 đảm bảo phù hợp với thực tế, nhất là kịp thời đề xuất cho phép chủ tàu chuyển đổi nghề, kiêm nghề trong trường hợp tàu hoạt động không hiệu quả hoặc muốn kiêm nghề.

- Giao UBND các huyện, thị xã ven biển tiếp tục tăng cường giám sát hoạt động các tàu cá, tuyên truyền, đôn đốc các chủ tàu thực hiện pháp luật về trả lãi, vốn vay theo hợp đồng tín dụng đã ký với các Ngân hàng thương mại. Tiến hành rà soát, đánh giá thực tế hoạt động sản xuất của chủ tàu, Trường hợp, chủ tàu không đủ năng lực để hoạt động khai thác hải sản, có nhu cầu chuyển nhượng lại tàu theo Nghị định 17/2018/NĐ-CP của Chính phủ, tổng hợp, trình UBND tỉnh để xem xét, quyết định.

- Giao các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Ban Quản lý các công trình xây dựng nông nghiệp và PTNT tham mưu, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng và giải ngân, ưu tiên bố trí nguồn vốn kịp thời để đầu tư xây mới, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nghề cá đáp ứng với yêu cầu sản xuất; hàng năm bố trí kinh phí nạo vét luồng lạch để thuận lợi cho tàu thuyền cập cảng và tránh, trú bão.

Câu hỏi 5: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết thực trạng và giải pháp hạn chế tình trạng khai thác thủy sản bằng hình thức hủy diệt như hiện nay; các giải pháp hỗ trợ hộ dân chuyển đổi khai thác hải sản bằng hình thức hủy diệt sang ngành nghề khác.

Trả lời:

Về thực trạng UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT trả lời bằng văn bản gửi đại biểu HĐND tỉnh tại phiên chất vấn Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII và đến nay, các địa phương đã nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về nghiêm cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc, ngư cụ cấm trong khai thác thủy sản; trách nhiệm người đứng đầu địa phương đã được nâng cao và quan tâm triển khai thực hiện, nên những tháng gần đây tình trạng khai thác thủy sản bằng hình thức hủy diệt đã giảm. Tuy vậy, tình trạng vi phạm các quy định trong khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở một số vùng biển trên địa bàn tỉnh vẫn còn xảy ra.

Về Giải pháp trong thời gian tới: Tiếp tục chỉ đạo các ngành, địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp theo Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 34/KH-BCĐIUU ngày 06/3/2020 của Ban Chỉ đạo IUU tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh năm 2020, trong đó trọng tâm:

- Triển khai phổ biến, tuyên truyền thực hiện Luật Thủy sản 2017 và các văn bản hướng dẫn Luật, Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp.

- Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của ngư dân về việc bảo vệ nguồn lợi, khai thác hải sản có trách nhiệm; vận động ngư dân chuyển đổi các loại nghề khai thác hải sản hủy diệt, tận thu như nghề lưới kéo (giã cào) sang các loại nghề khác thân thiện hơn với ngư trường như nghề câu, chụp mực, lồng bẫy.

- Tập trung cao chỉ đạo, đẩy nhanh triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí mua thiết bị thiết bị giám sát hành trình tàu cá để quản lý các phương tiện hoạt động khai thác thủy sản trên biển theo Nghị quyết số 194/2020/NQ-HĐND ngày 23/4/2020 của HĐND tỉnh về sửa đổi Nghị quyết 123, phân đầu đến cuối năm 2020 sẽ hoàn thành việc lắp đặt trang thiết bị giám sát hành trình cho 141/141 tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên theo quy định của IUU.

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục tham mưu, chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, thanh tra, kiểm soát các hoạt động khai thác thủy sản trên sông, trên biển và tại các cảng cá, bến cá; phối hợp với các ngành liên quan trong công tác tuần tra, kiểm soát để kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật thủy sản trên địa bàn. Duy trì các đoàn liên ngành (Sở Nông nghiệp và PTNT, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh và các địa phương) tổ chức ra quân tuần tra, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động khai thác thủy sản trên sông,

trên biển; tập trung kiểm soát hoạt động khai thác tại vùng biển ven bờ, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm theo quy định.

- Chỉ đạo Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chịu trách nhiệm chính trong việc tuần tra, kiểm soát trên biển, nhất là những vùng trọng điểm, phức tạp, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đặc biệt là hành vi sử dụng chất nổ, xung điện để khai thác thủy sản; các tàu cá làm nghề giã cào vi phạm hoạt động ở vùng ven bờ, vùng lồng.

- Chỉ đạo UBND cấp huyện, xã: Chỉ đạo các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm khai thác thủy sản bất hợp pháp, sử dụng xung điện, chất nổ để khai thác thủy sản; thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân chấp hành các quy định, tổ chức ký cam kết không vi phạm pháp luật về khai thác thủy sản; tuyên truyền và triển khai có hiệu quả các nội dung, chính sách về phát triển thủy sản của Trung ương, của tỉnh đã ban hành.

Câu hỏi 6: Đề nghị UBND tỉnh cho biết thực trạng, nguyên nhân của việc người dân bỏ hoang ruộng đất nhiều như hiện nay và các giải pháp giải quyết tình trạng trên.

Trả lời:

Về thực trạng và nguyên nhân UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT trả lời bằng văn bản gửi đại biểu HĐND tỉnh tại phiên chất vấn Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII; UBND tỉnh cập nhật kết quả thực hiện một số giải pháp, cụ thể:

- Tiếp tục tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, như: Triển khai trên diện rộng phương án cải tạo, phá bỏ bờ vùng, bờ thửa, hình thành cánh đồng lớn liên kết sản xuất lúa chất lượng cao như một số mô hình đã thí điểm thành công bước đầu tại Thạch Hà và Cẩm Xuyên, mô hình liên kết sản xuất lúa của Công ty KC Hà Tĩnh (*phần đầu đạt quy mô trên 2.500 ha vào năm 2021 và trên 5.000 ha vào năm 2022*); tiếp tục kêu gọi, khuyến khích doanh nghiệp vào đầu tư vào sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng tích tụ, tập trung ruộng đất và tự tổ chức sản xuất hoặc liên kết sản xuất nông dân. Chỉ đạo thực hiện Chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định 62/2019/NĐ-CP của Chính phủ,...

- Trước mắt, tập trung cao, dồn sức chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án sản xuất vụ Hè Thu - Mùa 2020 đảm bảo gieo trồng an toàn dịch bệnh, hiệu quả, né tránh thiên tai, thắng lợi cả 3 chỉ tiêu (diện tích, năng suất, sản lượng).

Câu hỏi 7: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết tình hình thực hiện kế hoạch biên chế năm 2019; việc xử lý thừa thiếu giáo viên, nhất là giáo viên mầm non. Nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

Về thực trạng và nguyên nhân UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ trả lời bằng văn bản gửi đại biểu HĐND tỉnh tại phiên chất vấn Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII; UBND tỉnh cập nhật kết quả thực hiện một số giải pháp, cụ thể:

Ủy ban nhân dân tỉnh đang chỉ đạo Sở Nội vụ và UBND thành phố nghiêm cứu tham mưu phương án chuyển 10 biên chế giáo viên bậc học mầm non và chưa thực hiện tuyển dụng cho bậc học trung học cơ sở để đảm bảo quá trình dạy và học và không làm phát sinh biên chế của tỉnh.

Câu hỏi 8: Việc kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện đề án vị trí việc làm ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

Về thực trạng và nguyên nhân UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ trả lời bằng văn bản gửi đại biểu HĐND tỉnh tại phiên chất vấn Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII; UBND tỉnh cập nhật kết quả thực hiện một số giải pháp, cụ thể:

- UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Nội vụ soát xét, tham mưu ban hành Quyết định phê duyệt vị trí việc làm hoặc điều chỉnh vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc tỉnh sau khi có đầy đủ hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị định 62/2020/NĐ-CP để thay thế Quyết định số 2043/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh.

- Về vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập: UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Nội vụ soát xét, tham mưu quyết định phê duyệt vị trí việc làm hoặc điều chỉnh vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành hoặc theo phân cấp.

Câu hỏi 9: Sau khi chuyển Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất về tỉnh, việc làm thủ tục liên quan đến đất đai của công dân có một số vướng mắc. Đề nghị UBND tỉnh cho biết tình hình, nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

Trả lời:

Nội dung này UBND tỉnh đã chỉ đạo Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời bằng văn bản gửi đại biểu HĐND tỉnh tại phiên chất vấn Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII; theo đó việc cử tri cho rằng sau khi chuyển Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất về tỉnh, việc làm thủ tục liên quan đến đất đai của công dân có một số vướng mắc là không đúng với thực tế việc giải quyết hồ sơ thủ tục cho công dân của Văn phòng đăng ký đất đai.

Lý do: Thời gian qua, Văn phòng đăng ký đất đai đã nỗ lực với tinh thần phục vụ công dân, bên cạnh giải quyết kịp thời hồ sơ thủ tục trước hạn cho công dân còn phải tập trung giải quyết số hồ sơ tồn đọng cho các địa phương để lại; các hồ sơ thủ tục thực hiện đảm bảo theo bộ thủ tục hành chính được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 và phù hợp theo quy định Luật đất đai năm 2013. Quá trình thực hiện còn phát hiện các trường hợp cấp giấy chứng nhận có dấu hiệu vi phạm chuyển đến các cơ quan liên quan kiểm tra xử lý.

Hiện nay, các tồn tại, vướng mắc nói trên cơ bản đã được giải quyết; kết quả thực hiện của Văn phòng đăng ký đất đai thời gian gần đây đã nhận được sự tin tưởng, đồng thuận của người dân.

Câu hỏi 10: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết cơ chế quản lý việc tổ chức dịch vụ phục vụ khám và điều trị theo yêu cầu tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh; nguồn đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng thực hiện loại hình dịch vụ này và nguyên tắc sử dụng nguồn thu để tái đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng.

Trả lời:

10.1. Về căn cứ pháp lý và cơ chế tổ chức dịch vụ khám và điều trị theo yêu cầu tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh:

a. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Văn bản số 1346/BYT-KH-TC ngày 18/3/2020 của Bộ Y tế về việc tăng cường quản lý các hoạt động khám, chữa bệnh theo yêu cầu, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế yêu cầu các đơn vị có triển khai dịch vụ thực hiện nghiêm các nội dung như: Niêm yết công khai danh mục, mức giá của các dịch vụ từ các hoạt động liên doanh, liên kết, dịch vụ theo yêu cầu để người bệnh biết, lựa chọn; đảm bảo nhân lực, giường bệnh... để đáp ứng quyền lợi cao nhất cho người khám chữa bệnh BHYT; trích lập quỹ từ hoạt động KCB theo yêu cầu để sử dụng đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ cho cả khu vực khám, chữa bệnh thông thường và khám, chữa bệnh theo yêu cầu...

b. Cơ chế tổ chức dịch vụ khám và điều trị theo yêu cầu tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh.

Đề án khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu của các bệnh viện (*BVĐK tỉnh, BVĐK thành phố, BVĐK Hương Sơn, BVĐK Kỳ Anh*) đã được phê duyệt đảm bảo quy định về giá dịch vụ, phù hợp với chất lượng, đáp ứng các yêu cầu về quy trình, quy chuẩn chuyên môn. Song song với việc KCB theo yêu cầu, các hoạt động về thu dung, khám chữa bệnh cho người có thẻ BHYT đều được các bệnh viện đảm bảo. Các bệnh viện đều thực hiện cải cách hành chính, tổ chức các bộ phận tiếp đón, hướng dẫn người bệnh thực hiện các quy trình khám... nhằm giảm tối đa thời gian chờ đợi cho người bệnh.

Việc triển khai dịch vụ KCB theo yêu cầu tại một số đơn vị đã mang lại những hiệu quả nhất định, từng bước đáp ứng nhu cầu KCB ngày càng cao của nhân dân, giúp người dân có thể sử dụng các dịch vụ chất lượng cao ngay tại tuyến cơ sở.

10.2. Về nguồn đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng thực hiện loại hình dịch vụ này và nguyên tắc sử dụng nguồn thu để tái đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng:

Để tiếp tục nâng cao chất lượng và khả năng đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của người dân Hà Tĩnh trong tình hình mới, hiện tại UBND tỉnh đã chỉ đạo Ngành Y tế đang đề xuất đưa vào Danh mục kêu gọi thu hút đầu tư xã hội hóa của tỉnh với 2 dự án, gồm: Khu khám chữa bệnh theo yêu cầu tại BVĐK tỉnh và BVĐK thị xã Kỳ Anh nhằm giảm chi phí đầu tư cho ngân sách nhà nước. Các Khu khám chữa bệnh theo yêu cầu đầu tư

theo hình thức này được triển khai tại khu vực độc lập trong khuôn viên các bệnh viện và hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

Câu hỏi 11: Tình trạng vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm xảy ra nhiều làm cho cử tri lo lắng. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

Về thực trạng, nguyên nhân và UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế trả lời bằng văn bản gửi đại biểu HĐND tỉnh tại phiên chất vấn Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII; UBND tỉnh cập nhật kết quả thực hiện một số giải pháp, cụ thể:

a. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn xuyên suốt trong năm; trong 06 tháng đầu năm 2020, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo:

- Kế hoạch hành động số 29/KH-UBND ngày 14/02/2020 của UBND tỉnh về việc bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp năm 2020;

- Thông báo số 32/TB-UBND ngày 17/2/2020 của UBND tỉnh về việc kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đặng Ngọc Sơn tại Hội nghị trực tuyến về tăng cường an toàn thực phẩm năm 2020;

- Văn bản số 991/UBND-NL ngày 25/02/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai các giải pháp trong sản xuất và lưu thông nông sản đối phó với dịch Covid 19;

- Kế hoạch số 666/KH-BCĐ ngày 20/3/2020 của Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Hà Tĩnh về việc thực hiện chương trình vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2020;

- Kế hoạch số 39/KH-BCĐ ngày 01/4/2020 của Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Hà Tĩnh về triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020;

- Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020.

b. Tổ chức triển khai thường xuyên công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội, của doanh nghiệp, của Nhân dân về các chủ trương, chính sách, pháp luật và những kiến thức cần thiết về an toàn thực phẩm; khơi dậy và phát huy tính trung thực, đạo đức kinh doanh, ý thức trách nhiệm vì cộng đồng của từng doanh nghiệp, doanh nhân, hộ gia đình và từng người dân để bảo đảm an toàn thực phẩm, nhất là trong sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức, xã hội chính trị như: Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ...trong công tác tuyên truyền, vận động; trong 6 tháng đầu năm 2020 đã thực hiện 130 phóng sự trên truyền hình, 125 bài viết trên các báo, trang thông tin điện tử về an toàn thực phẩm; thực hiện

6.398 lượt phát thanh trên hệ thống phát thanh xã, phường, thị trấn; 1.372 băng đĩa tuyên truyền; 18.085 tờ rơi, áp phích; 2.000 sổ tay; 100 băng phướn; 3.056 cảm nang hỏi đáp về an toàn thực phẩm; 586 băng rôn, khẩu hiệu treo tại sảnh các cơ quan, đơn vị và trục đường chính tại địa phương; lắp đặt 7 pano; chạy đèn led và truyền thông lưu động trong các đợt cao điểm về an toàn thực phẩm; tổ chức 358 buổi nói chuyện với 5.564 người tham gia; 79 lớp tập huấn với 6.352 người tham dự (trong đó có 46 lớp tập huấn tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các quy định của pháp luật về chất lượng, ATTP, lịch thời vụ và cơ cấu giống sản xuất; hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV, phân bón, tác hại của việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, hóa chất cấm sử dụng trong chế biến thực phẩm; hướng dẫn khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tuyên truyền các nội dung liên quan đến khắc phục thẻ vàng của EU; quản lý các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, công tác hậu kiểm tại các chợ... cho hơn 3.500 lượt người).

c. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, hậu kiểm việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; xử lý các thông tin người dân phản ánh về mất an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý, kiên quyết xử lý vi phạm trong sản xuất, sơ chế, chế biến thực phẩm; trong nuôi trồng, sản xuất chế biến nông lâm sản, thủy sản; trong sản xuất kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố. Ngăn chặn việc sản xuất, kinh doanh hàng thực phẩm giả, kém chất lượng, quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu và gian lận thương mại vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm. 06 tháng đầu năm 2020, toàn tỉnh đã tổ chức được 347 đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành (tuyên tỉnh: 15 đoàn; tuyên huyện: 24 đoàn; tuyên xã: 308 đoàn). Tiến hành kiểm tra 7.759 lượt cơ sở; số cơ sở có vi phạm là 530 lượt cơ sở (chiếm tỷ lệ 6,83%); xử phạt vi phạm hành chính 384 lượt cơ sở; tổng số tiền nộp vào Nhà nước theo quy định là 656.565.000 đồng. Hàng hóa tịch thu tiêu hủy có giá trị cao.

d. củng cố và duy trì hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm từ tỉnh đến địa phương, kịp thời điều tra, xử lý tất cả các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra. 06 tháng đầu năm 2020, số mẫu thực phẩm, dụng cụ chứa đựng, nguyên liệu chế biến thực phẩm được lấy và xét nghiệm làm 2.429 mẫu; có 2.339/2.429 mẫu được kiểm nghiệm đạt các chỉ tiêu về chất lượng an toàn thực phẩm (tỷ lệ 96,29%). Ngộ độc thực phẩm: 6 tháng đầu năm 2020, không có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra (so với cùng kỳ năm ngoái là 04 vụ ngộ độc thực phẩm; 83 người mắc). Số ca ngộ độc đơn lẻ là 537 trường hợp.

e. Thực hiện cải cách hành chính, quản lý, giám sát chặt chẽ việc cấp các loại giấy như: chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, giấy xác nhận kiến thức về ATTP, giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm, giấy xác nhận hồ sơ đăng ký tổ chức hội thảo, hội nghị giới thiệu thực phẩm theo phân cấp đã quy định. 06 tháng đầu năm 2020, toàn tỉnh đã cấp 270 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm³ (loại hình sản xuất: 27 cơ sở; kinh doanh thực phẩm: 35 cơ sở; kinh doanh dịch vụ ăn uống: 208 cơ sở). 63 giấy xác nhận kiến

³ lĩnh vực Y tế cấp 16 giấy, lĩnh vực Nông nghiệp cấp 23 giấy, lĩnh vực Công Thương cấp 07 giấy, tuyên huyện cấp 224 giấy.

thực an toàn thực phẩm cho người sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm. 03 giấy chứng nhận chuỗi xác nhận cung ứng sản phẩm an toàn. 01 Giấy chứng nhận VietGAP, VietGAHP, HACCP, GMP, ISO 22000. Tiếp nhận và đăng tải lên trang thông tin của đơn vị 30 hồ sơ tự công bố sản phẩm theo đúng quy định. Các hồ sơ được tiếp nhận và xử lý đảm bảo đúng thời gian quy định theo thủ tục hành chính.

f. Hoàn thiện chính sách phát triển vùng sản xuất tập trung để triển khai các Chương trình Đề án; Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở giết mổ gia súc gia cầm; tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại. 06 tháng đầu năm 2020, thực hiện cấp 2.872 giấy kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh; toàn tỉnh có 151 cơ sở có Giấy chứng nhận VietGAP, VietGAHP và tương đương đang còn hiệu lực.

g. Xã hội hóa công tác bảo đảm ATTP. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người dân trong việc phát hiện và tố giác các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm, phát huy hiệu quả của đường dây nóng tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh của người dân về những sự việc, sự vụ mất an toàn thực phẩm

Câu hỏi 12: Trong thời gian qua, công tác quản lý nhà nước về truyền thông đã được quan tâm nhưng kết quả đạt được vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết thực trạng, nguyên nhân và giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

Về thực trạng, nguyên nhân và UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông trả lời bằng văn bản gửi đại biểu HĐND tỉnh tại phiên chất vấn Kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII; UBND tỉnh cập nhật kết quả thực hiện một số giải pháp, cụ thể:

- Từ đầu năm 2020 đến nay, chưa có tiếp nhận thông tin báo phản ánh thông tin sai sự thật ở các địa phương, đơn vị.

- Chưa tiếp nhận được thông tin mạo danh báo chí, lợi dụng danh nghĩa báo chí để gây phiền hà, khó dễ cho địa phương, doanh nghiệp.

- Không có trang thông tin điện tử tổng hợp trên địa bàn xuất bản tin, bài trực tiếp; phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông xử lý kịp thời các trang thông tin điện tử tổng hợp của các tổ chức, cá nhân xuất bản tin, bài trực tiếp.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, tiếp nhận và thực hiện xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm trong đưa thông tin không đúng sự thật, thông tin thất thiệt trên mạng xã hội, trên báo chí. Từ tháng 12/2019 đến nay, các cơ quan chức năng trên địa bàn xác minh thông tin, xử lý 47 vụ việc đưa tin sai sự thật trên mạng xã hội về dịch Covid-19; các cơ quan chức năng đã xử phạt hành chính 14 vụ việc với tổng số tiền phạt là 102.7 triệu đồng, trong đó Sở Thông tin và Truyền thông đã trực tiếp xử lý 12 vụ việc, xử phạt vi phạm hành chính 05 vụ

việc với tổng tiền 35 triệu đồng. Các trường hợp vi phạm đã được xử lý, gỡ bỏ thông tin kịp thời tránh gây hoang mang trong dư luận và thực hiện cam kết không tái phạm.

Câu hỏi 13: Dư luận cử tri cho rằng hiện nay một số cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu trong thực hiện các quy định về việc cưới, việc tang. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết tình hình và giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Văn bản đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quán triệt cán bộ, đảng viên chấp hành kỷ cương, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tránh phô trương, hình thức trong các hoạt động cưới, tang; có các hình thức nhắc nhở, phê bình đối với cán bộ, đảng viên không gương mẫu thực hiện, xem đây là một tiêu chí trong xếp loại đảng viên, công chức, viên chức cuối năm. Đưa việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang vào quy chế của cơ quan, đơn vị, hương ước, quy ước tại địa phương; đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra phát hiện và có các hình thức xử lý các vi phạm trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới.

Câu hỏi 14: Cử tri một số địa phương cho rằng, công tác quản lý về các biển quảng cáo, tờ rơi, pano đang bị buông lỏng. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết thực trạng và hướng xử lý trong thời gian tới.

Trả lời:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành 01 đợt kiểm tra diện rộng trên địa bàn toàn tỉnh, kết quả xử lý như sau:

14.1. Kiểm tra xử lý biển hiệu, quảng cáo không đúng quy định

- 03 cơ sở không thể hiện đầy đủ trên biển hiệu tên cơ sở sản xuất kinh doanh theo đúng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- 05 tổ chức không thông báo về nội dung quảng cáo trên bảng đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi thực hiện quảng cáo.

- Buộc tháo dỡ 21 biển hiệu vượt quá diện tích quy định; yêu cầu ký cam kết, tự giác khắc phục, sửa chữa chấp hành nghiêm túc Điều 31, 34 Luật quảng cáo 2012 đối với 34 cơ sở kinh doanh có sử dụng biển hiệu, bảng quảng cáo.

14.2. Kiểm tra quảng cáo bằng băng-rôn: Đã kiểm tra 17 lượt cơ sở thực hiện quảng cáo bằng băng-rôn. Qua kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính 06 cơ sở, với các hành vi vi phạm: Không thông báo về nội dung quảng cáo trên băng-rôn đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi thực hiện quảng cáo; Treo băng-rôn quảng cáo các sản phẩm trên cột điện, trụ điện; Không tự tháo băng-rôn đã hết hạn ghi trong thông báo; Không ghi tên, địa chỉ của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo trên băng-rôn; Treo băng rôn quảng cáo không đúng vị trí đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi thực hiện quảng cáo. Xử phạt cảnh cáo 06 trường hợp vi phạm.

14.3. Công tác kiểm tra, thu hồi phát tờ rơi quảng cáo, tháo, gỡ băng-rôn mất mỹ quan đô thị: Phối hợp kiểm tra thu hồi tiêu hủy 5.000 tờ rơi, tháo gỡ 14 băng rôn quảng cáo tại các chốt đèn giao thông, cột điện, trên cây xanh nơi công cộng treo không đúng vị trí, gây mất mỹ quan đô thị.

14.4. Công tác tẩy xóa quảng cáo rao vặt: Đợt 1 đầu năm 2020, Phòng Văn hóa các huyện, thị thành phố đã tham mưu UBND ban hành văn bản chỉ đạo các xã, phường, thị trấn huy động lực lượng ra quân thực hiện 05 đợt kiểm tra, xử lý, tẩy xóa quảng cáo rao vặt trên các tuyến đường tại địa bàn các xã, phường, thị trấn, có 1.455 người tham gia tẩy xóa được 1.412 trụ điện, 116 bức tường, con hẻm và tháo gỡ 57 băng-rôn, áp phích; thống kê danh sách của 58 thuê bao di động quảng cáo rao vặt trái phép gửi Sở Thông tin truyền thông đề nghị ngừng cung cấp định vụ; có trên 83/216 xã, phường, thị trấn ra quân thực hiện.

14.5. Công tác quản lý các điểm quảng cáo rao vặt miễn phí tại các xã, phường, thị trấn: Đến thời điểm kiểm tra thành phố Hà Tĩnh đã thực hiện xã hội hóa lắp đặt được 09 điểm quảng cáo rao vặt miễn phí trên địa bàn 07 phường, xã bao gồm: phường Tân Giang 01 điểm, phường Thạch Linh 02 điểm, xã Thạch Hạ 01 điểm, xã Thạch Bình 01 điểm, phường Đại Nài 01 điểm, phường Nam Hà 01 điểm, phường Hà Huy Tập 01 điểm, xã Thạch Trung 01 điểm, hiện nay các điểm vẫn đang duy trì đang hoạt động bình thường, còn tại các địa phương khác chưa triển khai thực hiện.

Qua kiểm tra, nhìn chung các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân đã thực hiện tốt các quy định của nhà nước trong hoạt động quảng cáo, viết, đặt biển hiệu trên địa bàn tỉnh, thực hiện có nề nếp và cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành các Văn bản yêu cầu UBND các huyện, thành phố, thị xã về việc chấn chỉnh các hoạt động quảng cáo, viết, đặt biển hiệu đúng quy định của Luật Quảng cáo và phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”.

Câu hỏi 15: Thời gian qua, trên địa bàn tỉnh có một số cơ quan, đơn vị chuyển sang làm việc tại địa điểm mới; trụ sở làm việc cũ không được quản lý, sử dụng. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết giải pháp xử lý đối với các trụ sở cũ này trong thời gian tới như thế nào.

Trả lời:

15.1. Đối với Trụ sở Kho bạc Nhà nước thị xã Hồng Lĩnh (cũ), Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự thị xã Hồng Lĩnh (cũ): Các cơ sở nhà đất này thuộc quyền quản lý của các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn. Vì vậy, việc xử lý đối với các trụ sở này được thực hiện theo phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan trung ương được phê duyệt của Bộ Tài chính (đối với trụ sở Kho Bạc Nhà nước thị xã Hồng Lĩnh) và Thủ tướng chính phủ (đối với cơ sở nhà đất tại đơn vị lực lượng vũ trang do Bộ Quốc phòng quản lý) theo quy định của Nghị định số

167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài công.

UBND tỉnh đã có Văn bản số 5443/UBND-TH ngày 16/8/2019 gửi Bộ Quốc phòng về việc tham gia ý kiến đối với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của Bộ Quốc phòng, trong đó đề nghị điều chuyển Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự thị xã Hồng Lĩnh (cũ) về cho địa phương quản lý, sử dụng, xử lý theo quy định.

Đối với Trụ sở Kho bạc Nhà nước thị xã Hồng Lĩnh (cũ) tại địa chỉ số 44 đường Trần Phú, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh: Bộ Tài chính đã có Quyết định số 743/QĐ-BTC ngày 18/5/2020 về việc chuyển giao cơ sở nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý. Sở Tài chính đã có Công văn số 2042/STC-GCS ngày 04/6/2020 gửi UBND tỉnh về việc tham mưu tiếp nhận cơ sở nhà, đất của trụ sở (cũ) Kho bạc Nhà nước thị xã Hồng Lĩnh và thị xã Kỳ Anh gửi UBND tỉnh đề nghị điều chuyển tài sản nói trên về cho địa phương quản lý, sử dụng.

15.2. Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Việt Hà - Hà Tĩnh tại phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh:

Khu đất được UBND tỉnh thu hồi và giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính tỉnh quản lý tại Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 14/2/2014 với diện tích là 12.634 m²; Giá trị còn lại tài sản và các chi phí đầu tư vào đất đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3673/QĐ-UBND ngày 22/9/2015 với số tiền là 2.060.000.000 đồng.

Đến nay Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính tỉnh chi trả giá trị còn lại tài sản và các chi phí đầu tư vào đất cho Công ty Cổ phần Việt Hà - Hà Tĩnh, với số tiền là 2.060.000.000 đồng.

Về tổ chức thực hiện phương án sử dụng đất: Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính tỉnh đã có văn bản số 123/PTQĐ-QLQĐ ngày 29/5/2020 trình Sở Tài nguyên và Môi trường phương án bán đấu giá QSDĐ vào mục đích thương mại dịch vụ (Trước đây, được UBND tỉnh phê duyệt theo hình thức đấu thầu dự án có sử dụng đất).

15.3. Đối với Khách sạn Thai vẫn đang hoạt động bình thường nên không có cơ sở bàn giao cho địa phương thị xã Hồng Lĩnh.

Riêng khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp tại phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh (cạnh KS Thai)

Khu đất được UBND tỉnh thu hồi và giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính tỉnh quản lý tại Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 09/3/2012 với diện tích là 13.044,3 m². Giá trị còn lại tài sản và các chi phí đầu tư vào đất đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 21/1/2014 với số tiền là 873.071.000 đồng, đã được ứng ngân sách tỉnh và đã chi trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp.

Khu đất đã được phê duyệt phương án sử dụng đất là Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất tại Văn bản số 4906/UBND-NL2 ngày 07/8/2017 và được UBND tỉnh thống nhất lộ trình thực hiện tại Văn bản số 7598/UBND-NL2 ngày 30/11/2018. Hiện nay, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính

tỉnh đang tiến hành khảo sát, lập quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất khu đất để phục vụ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính tỉnh đã có văn bản số 123/PTQĐ-QLQĐ ngày 29/5/2020 trình Sở Tài nguyên và Môi trường phương án bán đấu giá QSDĐ vào mục đích thương mại dịch vụ (Trước đây, được UBND tỉnh phê duyệt theo hình thức đấu thầu dự án có sử dụng đất).

15.4. Khu đất thu hồi của Ban Xây dựng và Quản lý chợ Hồng Lĩnh (Chợ Hồng Lĩnh cũ) tại phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh:

Khu đất được UBND tỉnh thu hồi và giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính tỉnh quản lý tại Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 với diện tích là 10.864,9 m². Khu đất không phải thực hiện việc đánh giá, xác định giá trị tài sản còn lại trên đất mà tiếp nhận nguyên trạng từ UBND thị xã Hồng Lĩnh (do Ban Xây dựng và Quản lý chợ Hồng Lĩnh đã giải thể). Hiện nay, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính tỉnh mới được Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức bàn giao phạm vi đất đai tại thực địa. Về tài sản trên đất, UBND thị xã Hồng Lĩnh đã cho các đơn vị trực thuộc tháo dỡ để tận dụng xây dựng các công trình, chỉ còn lại Nhà điều hành đã hư hỏng. UBND thị xã Hồng Lĩnh cũng chưa tổ chức bàn giao tài sản trên cho Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính tỉnh quản lý.

Chợ Hồng Lĩnh tiếp giáp với đường Trần Phú và QL1A, ngã tư thị xã Hồng Lĩnh, có vị trí quan trọng, là điểm nhấn trong phát triển đô thị ngã tư thị xã Hồng Lĩnh, yêu cầu các tiêu chí quy hoạch lớn (tầng cao, mật độ xây dựng,...), nên đòi hỏi phải có nhà đầu tư có năng lực mạnh. Hiện đã có một số nhà đầu tư quan tâm nhưng chưa có nhà đầu tư đáp ứng được các yêu cầu về quy hoạch phát triển đô thị. Do vậy, việc đưa đất vào sử dụng phát huy tiềm năng, lợi thế là hết sức khó khăn. Sở Tài chính sẽ có văn bản yêu cầu Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính tỉnh phối hợp các đơn vị, địa phương để có phương án sử dụng đất trình UBND tỉnh.

Câu hỏi 16: Tình hình an ninh trật tự, tội phạm ma túy, đòi nợ thuê, cho vay nặng lãi trái pháp luật và tai nạn giao thông trên địa bàn diễn biến phức tạp. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết tình hình, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới.

Trả lời:

06 tháng đầu năm 2020, tình hình an ninh chính trị, TTATXH trên địa bàn tỉnh được bảo đảm, không để phát sinh điểm nóng phức tạp về ANTT. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật được tập trung chỉ đạo quyết liệt và đạt nhiều kết quả tích cực: (1) Kết quả tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố đạt 85,9%; tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự đạt 87,3%, các vụ trọng án đạt 100%, tội phạm hình sự từng bước được kiềm chế và giảm 3,1% so với cùng kỳ năm 2019. (2) Tiếp tục tấn công, trấn áp mạnh mẽ tội phạm ma túy trên tuyến biên giới Việt - Lào, tệ nạn ma túy trong giới trẻ (phát hiện, bắt giữ 99 vụ, 130 đối tượng phạm tội về ma túy (tăng 32 vụ = 47,8% so với cùng kỳ năm 2019); 140 vụ, 345 đối tượng sử dụng trái phép chất

ma túy (*giảm 03 vụ = 2,1% so với cùng kỳ năm 2019*); thu giữ 0,8kg quả thuốc phiện tươi, 01 bánh và 40,7899g heroin, 127,092kg ma túy đá, 01kg ketamine, 376.131 viên ma túy tổng hợp). (3) Tiếp tục ra quân chấn chỉnh các cơ sở cầm đồ, tài chính không để núp bóng lợi dụng hoạt động “tín dụng đen”; phát hiện, xử lý 06 vụ, 07 đối tượng hoạt động liên quan đến “tín dụng đen” (*khởi tố 04 vụ, 05 bị can; chuyển XLHC 02 vụ, 02 đối tượng*); nhiều cơ sở buộc dừng hoạt động hoặc chuyển đổi hình thức kinh doanh, hạ lãi suất cho vay dưới mức xử lý hình sự. (4) Triển khai các giải pháp về đảm bảo TTATGT, rà soát “điểm đen” về TNGT, ra quân xử lý vi phạm về nồng độ cồn và tổng kiểm soát phương tiện cơ giới đường bộ (*đã phát hiện, xử lý 18.393 trường hợp vi phạm giao thông đường bộ và đường sắt, phạt tiền 20,1 tỷ đồng; trong đó có 881 trường hợp vi phạm về nồng độ cồn, 8.681 trường hợp vi phạm thông qua hệ thống giám sát, 3.980 phương tiện cơ giới đường bộ vi phạm thông qua tổng kiểm soát*). (5) Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp trong phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; kịp thời phát hiện, xử lý 487 trường hợp vi phạm các quy định về phòng, chống dịch bệnh, góp phần quan trọng ngăn ngừa dịch bệnh lây lan trong cộng đồng. Tuy nhiên, tình hình TTATXH, TTATGT trên địa bàn tỉnh có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp, khó lường, TNGT chưa được kiểm chế hiệu quả (*tăng 03 vụ = 5,1%, tăng 02 người chết = 3,7% so với cùng kỳ năm 2019*).

Thời gian tới, để tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, TTATXH, TTATGT gắn với thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện tốt một số nội dung sau:

(1) Tiếp tục kiên trì thực hiện các nguyên tắc, biện pháp về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; tổ chức kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh, quản lý người nước ngoài; đảm bảo ANTT tại các khu vực cách ly tập trung. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn hành vi lợi dụng dịch bệnh để buôn bán hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng, tăng giá vật tư, thiết bị y tế nhằm trục lợi.

(2) Các ngành chức năng, UBND cấp huyện làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; nâng cao ý thức cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, đối tượng phản động, các loại tội phạm, vi phạm pháp luật; tích cực đấu tranh, tố giác tội phạm.

(3) Các lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng tiếp tục thực hiện hiệu quả các phương án, quy chế phối hợp, chủ động nắm, phân tích, dự báo chính xác tình hình; kịp thời đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, đối tượng phản động, chống đối. Tham mưu giải quyết tốt các vấn đề phức tạp nảy sinh liên quan đến ANTT tại cơ sở; phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động kích động tuần hành, biểu tình, gây rối trật tự công cộng. Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo đảm an toàn Đại hội đảng bộ các cấp.

(4) Giao Công an tỉnh tiếp tục triển khai các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, vi phạm pháp luật trên các chuyên đề, lĩnh vực trọng tâm. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về trật tự xã hội, quản lý hoạt động ngành nghề kinh doanh có điều kiện; phối hợp các ngành chức năng ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động “tín dụng đen”. Thực hiện hiệu quả công tác vận động thu hồi và đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Phối hợp Sở Giao thông Vận tải, Ban An toàn giao thông tỉnh tăng cường các giải pháp đảm bảo TTATGT, quyết tâm kéo giảm TNGT. Chủ động phòng ngừa, ứng phó thiên tai, phòng chống cháy rừng trong mùa nắng nóng.

(5) Các ngành chức năng tiếp tục duy trì và phát huy hợp tác quốc tế với các lực lượng chức năng hai tỉnh Bô-ly-khăm-xay và Khăm-muôn (Lào) trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo ANTT khu vực biên giới hai nước Việt – Lào, nhất là các đường dây tội phạm về ma túy; tội phạm mua bán người; tội phạm tổ chức, môi giới trốn đi nước ngoài; đối tượng trốn truy nã./.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện các nội dung chất vấn tại Kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh khoá XVII; UBND tỉnh tổng hợp báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và các Đại biểu HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, TH₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Sơn